

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ An Khánh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XNK ĐỨC NGUYỄN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : ĐỖ AN KHÁNH
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ An Khánh

Mã SV: 1412401142

Lớp: QT1801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ Phần
XNK Đức Nguyễn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần XNK Đức Nguyễn.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hóa trong công ty nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn***Đỗ An Khánh****ThS. Trần Thị Thanh Thảo*****Hải Phòng, ngày tháng năm 2018*****Hiệu trưởng****GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	9
CHƯƠNG I.....	10
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA.....	10
TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	10
1.1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. 10	10
thương mại.	10
1.1.1: Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp	10
thương mại:	10
1.1.2. Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	11
1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	12
1.1.4: Phân loại và đánh giá giá trị củahàng hóa:	12
1.1.4.1: Phân loại hàng hóa:	12
1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa.....	13
1.1.1.5.1. Giá thực tế của hàng nhập kho :.....	13
1.1.5.2. Giá thực tế của hàng xuất kho :.....	15
1.2. Tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	17
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	17
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song	17
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	19
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư	20
1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	23
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	23
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:..	27
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	28

1.4: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	31
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:	31
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái:	32
1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:	33
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính:	35
CHƯƠNG II:	36
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI.....	36
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK ĐỨC NGUYỄN	36
2.1: Khái quát chung về công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn	36
2.1.1. Giới thiệu khái quát.....	36
2.2.1. Tầm nhìn và sứ mệnh.....	37
2.3.1. Triết lý kinh doanh	38
2.4.1. Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.....	38
2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán	39
2.1.3.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.....	40
2.1.3.3. Tổ chức hệ thống kế toán.	41
2.1.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính	42
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn	42
2.2..1. Đặc điểm hàng hóa của công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn	42
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.....	42
2.2.2.1. Thủ tục Nhập-Xuất hàng hóa	42
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn ..	43
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn .	52
2.2.2.1. chứng từ sử dụng	52
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:	52
CHƯƠNG 3:	57

MỘT Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC	57
KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC NGUYỄN	57
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đức Nguyễn	57
3.1.1. Ưu điểm.	57
3.1.2. Nhược điểm	59
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.	60
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:.....	61
3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty	62
Cổ phần XNK Đức Nguyễn:	62
PHẦN KẾT LUẬN:.....	71

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng hóa là quan trọng nhất. Do đó việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp, đặc biệt với doanh nghiệp thương mại.

Chính vì vậy là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực buôn bán hàng hoá, công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Chính vì thế sau một thời gian thực tập tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn, em đã đi sâu vào tìm hiểu, nghiên cứu tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của , em đã chọn đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn” cho bài khóa luận của mình.

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương:

- **Chương 1 : Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.**
- **Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.**
- **Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn .**

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1: Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:

Hàng hóa là đối tượng kinh doanh cũng là đối tượng lao động của doanh nghiệp thương mại, là đối tượng mà doanh nghiệp mua đi bán lại với mục đích kiếm lời.

Hàng hóa luôn luôn đa dạng về chủng loại, kích cỡ và giá cả và biến động không ngừng nên doanh nghiệp phải theo dõi tình hình xuất, nhập, tồn về số lượng, chất lượng và chủng loại.

Do đó kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp thương mại (DNTM). Kế toán hàng hóa giúp cho doanh nghiệp giảm bớt một cách tối thiểu những rủi ro về mặt quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp. Làm giảm thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2: Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa:

- **Khái niệm của hàng hóa:**

Hàng hóa là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào không gồm : Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan đến việc trực tiếp mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong DNTM luôn đa dạng về chủng loại và biến động liên tục nên cần phải theo dõi thường xuyên lượng xuất – nhập – tồn về mặt số lượng, giá trị và chủng loại.

- **Đặc điểm của hàng hóa:**

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng.

Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét... Nó phản ánh quy mô, đặc

điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu, và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu dùng và ngược lại.

Trong lưu thông hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông. Hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng và sản xuất.

Hàng hóa có vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại.

Quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

Mua hàng : là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

Bán hàng : là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

Bảo quản và dự trữ hàng hóa : là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.2. Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Trong doanh nghiệp, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động trong doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt : số lượng, chất lượng,... cần thiết và có ý nghĩa qua trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng hóa, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận,... cho doanh nghiệp.

1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Trong nền kinh tế thị trường, tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng hóa đối với DNTM là vô cùng quan trọng. Chính vì thế mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý tốt hàng hóa trong doanh nghiệp ta cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, xuất – nhập – tồn của hàng hóa.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng và chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.
- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán.
- Tham gia kiểm kê, đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định.

1.1.4: Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa:

1.1.4.1: Phân loại hàng hóa:

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng gồm nhiều mặt hàng:

- Phân loại theo các ngành hàng thì hàng hóa được chia thành:
 - Hàng kim khí điện máy
 - Hàng hóa chất dầu mỡ
 - Hàng xăng dầu
 - Hàng dệt may, bông vải sợi
 - Hàng da cao su
 - Hàng gốm sứ, thủy tinh
 - Hàng mây, tre đan
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
- Phân loại theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:
 - Ngành hàng nông sản
 - Ngành hàng lâm sản
 - Ngành hàng thủy sản

- Phân loại theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
 - Hàng hóa ở khâu bán buôn
 - Hàng hóa ở khâu bán lẻ
- Phân loại theo phương thức vận động thì hàng hóa được chia thành:
 - Hàng hóa chuyên qua kho
 - Hàng hóa chuyên giao bán thẳng.

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên bảng báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa

1.1.1.5.1. Giá thực tế của hàng nhập kho :

Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau.

Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.

- **Đối với hàng hóa mua ngoài:**

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua} - \text{Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua}$$

- Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:
 - Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
 - Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

- Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...
- Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.
- Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:**

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực} & & & & \\ \text{tế nhập} & = & \text{Giá xuất kho để} & + & \text{Chi phí gia} \\ \text{kho} & & \text{gia công, chế biến} & & \text{công, chế biến} \end{array}$$

- **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{ccccccc} & & & & \text{Chi phí} & & \\ & & & & \text{thuê ngoài} & & \\ \text{Giá thực} & = & \text{Giá xuất kho} & & \text{Chi phí vận} & & \text{Chi phí} \\ \text{tế} & & \text{đem thuê} & + & \text{chuyển bốc} & + & \text{thuê ngoài} \\ & & \text{ngoài gia công} & & \text{xếp đem đi gia} & & \text{nhập kho} \\ & & & & \text{công, chế biến} & & \text{gia công,} \\ & & & & & & \text{chế biến} \end{array}$$

- **Đối với hàng hóa được biểu tặng:**

Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

- **Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:**

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

1.1.5.2. Giá thực tế của hàng xuất kho :

a. Phương pháp tính theo giá đích danh

Nội dung: Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính.

Ưu điểm: Là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Đơn giản và dễ tính toán
- Chi phí xuất bán phù hợp
- Phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho

Nhược điểm: Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

Phạm vi áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hoá có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hoá nhận diện được.

b. Phương pháp bình quân gia quyền

Nội dung : Theo phương pháp này, giá trị của hàng hóa xuất kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tồn đầu kỳ và giá trị từng loại mua. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Trị giá

$$\begin{array}{ccccc} \text{thực tế} & & \text{Số lượng xuất} & & \text{Đơn giá bình} \\ \text{xuất} & = & \text{kho} & \times & \text{quân} \\ \text{kho} & & & & \end{array}$$

• Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá bình} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu đầu kỳ} + \text{Giá trị nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

quân cả kỳ Số lượng hàng tồn đầu kỳ + Số lượng hàng nhập Trong kỳ

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm:

- Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hàng khác.
- Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả loại hình doanh nghiệp.

- **Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn) ;**

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá hàng hoá tồn kho sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức. Phạm vi áp dụng: phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

c. Phương pháp nhập trước-xuất trước(FIFO)

Nội dung: hàng hóa nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.

Ưu điểm : Phương pháp này giúp có thể tính ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy, chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn

Nhược điểm : Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị

sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại

Nội dung : Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập – xuất ít , chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

d. Phương pháp bán lẻ :

thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như vậy các đơn vị kinh doanh siêu thị giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá ban đầu của nó.

Ưu điểm : Việc thực hiện phương pháp này sẽ rút ngắn thời gian tính toán, và tính toán giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng.

Nhược điểm : Chỉ áp dụng riêng cho các đơn vị đặc thù.

Điều kiện áp dụng : Phương pháp bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự...

1.2. Tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau :

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp sổ số dư

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

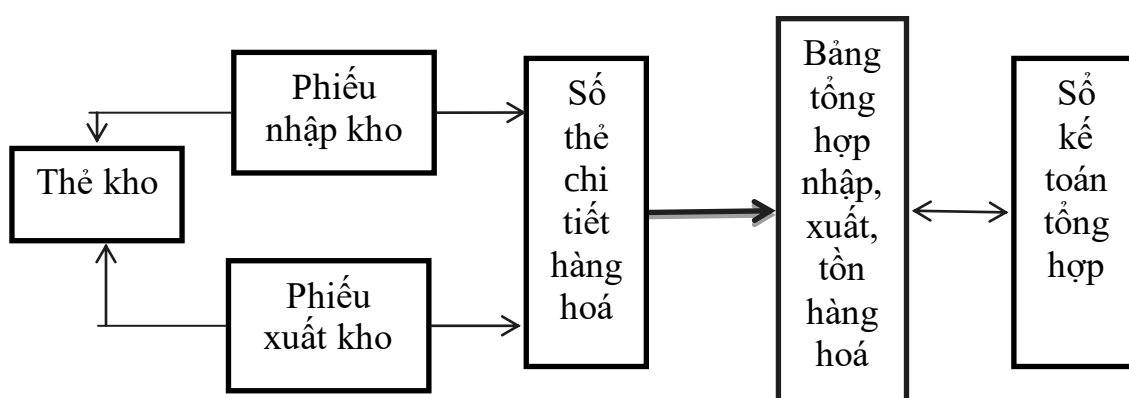
- Nguyên tắc : ở khi ghi chép về mặt số lượng, ở phòng kế toán ghi chép cả về số lượng lẫn giá trị từng NVL.
- Trình tự ghi chép
- + **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hoá, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Thẻ kho do kế toán lập rồi ghi vào sổ đăng ký thẻ kho trước khi giao cho thủ kho ghi

chép. Thẻ kho được bảo quản trong hòm thẻ hay tủ nhiều ngăn, trong đó các thẻ kho được sắp xếp theo loại, nhóm, thứ (mặt hàng) của hàng hoá đảm bảo dễ tìm kiếm khi sử dụng.

Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất vật tư, hàng hoá thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát vật tư, hàng hoá và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào chứng từ nhập, xuất. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất vật tư, hàng hoá vào thẻ kho của thứ vật tư, hàng hoá có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho, cuối ngày thủ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho. Cuối kỳ thủ kho căn cứ số liệu trên thẻ kho để đối chiếu với sổ chi tiết hàng hóa.

+ **Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết hàng hoá tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị. Hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho hàng hoá của thủ kho chuyển đến, kế toán phải có nghĩa vụ kiểm tra chính xác của các chứng từ này rồi ghi chép vào sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, kế toán cộng sổ (thẻ) tính ra tổng số nhập, xuất, tồn kho chi tiết cho từng loại hàng hoá, rồi đối chiếu với thẻ kho của thủ kho, lập báo cáo tổng hợp tình hình nhập xuất.

Trình tự ghi sổ như sau (sơ đồ 1.1)



Ghi chú: Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$
 Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ: $\longrightarrow$
 Quan hệ đối chiếu kiểm tra: $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu, đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho.

Nhược điểm: Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư, hàng hoá), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa kế toán và thủ kho.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp có ít chủng loại vật tư, hàng hoá, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên, trình độ của nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Trình tự ghi chép:

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ, sau khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho từ thủ kho, kế toán thực hiện kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó, thực hiện tập hợp các chứng từ nhập, xuất theo từng thứ vật tư, hàng hoá (có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất vật tư, hàng hoá để thuận lợi cho việc theo dõi và ghi sổ đối chiếu luân chuyển cuối tháng). Sổ đối chiếu luân chuyển được kế toán mở cho cả năm và được ghi vào cuối mỗi tháng. Sổ được dùng để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ vật tư, hàng hoá thuộc từng kho. Sổ theo dõi cả chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền trong cả tháng của hàng nhập, xuất, tồn kho. Mỗi thứ vật tư, hàng hoá được ghi một dòng trên sổ. Sau khi hoàn thành việc ghi sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và số liệu trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

Ưu điểm: Với phương pháp này khối lượng ghi chép có giảm bớt so với phương pháp ghi thẻ song song.

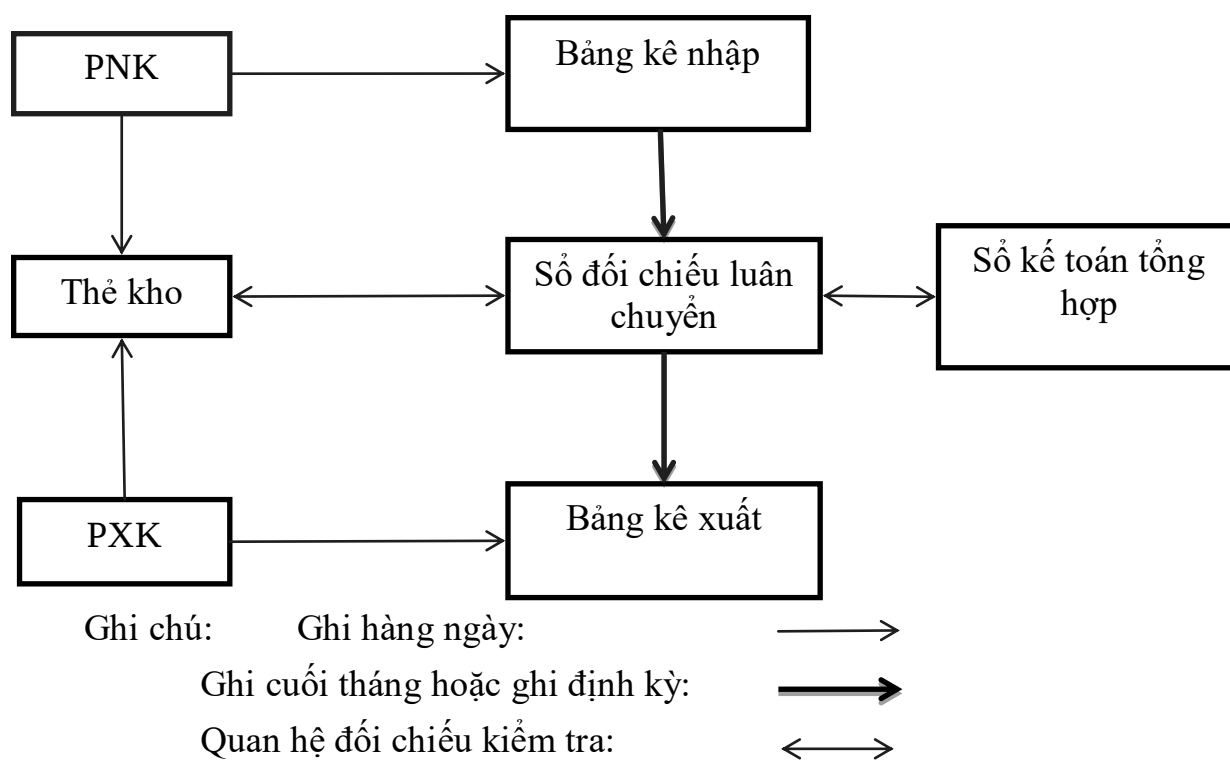
Nhược điểm: Vẫn trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán.

– Nếu không lập bảng kê nhập, bảng kê xuất hàng hoá thì việc sắp xếp chứng từ nhập, xuất trong cả tháng để ghi sổ đối chiếu luân chuyển dễ phát sinh nhầm lẫn sai sót. Nếu lập bảng kê nhập, bảng kê xuất thì khối lượng ghi chép vẫn lớn.

- Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng, vì vậy hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán.
- Theo phương pháp này, để lập báo cáo nhanh hàng tồn kho cần phải dựa vào số liệu trên thẻ kho.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập- xuất –tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

+ **Ở kho:** Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL). Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng

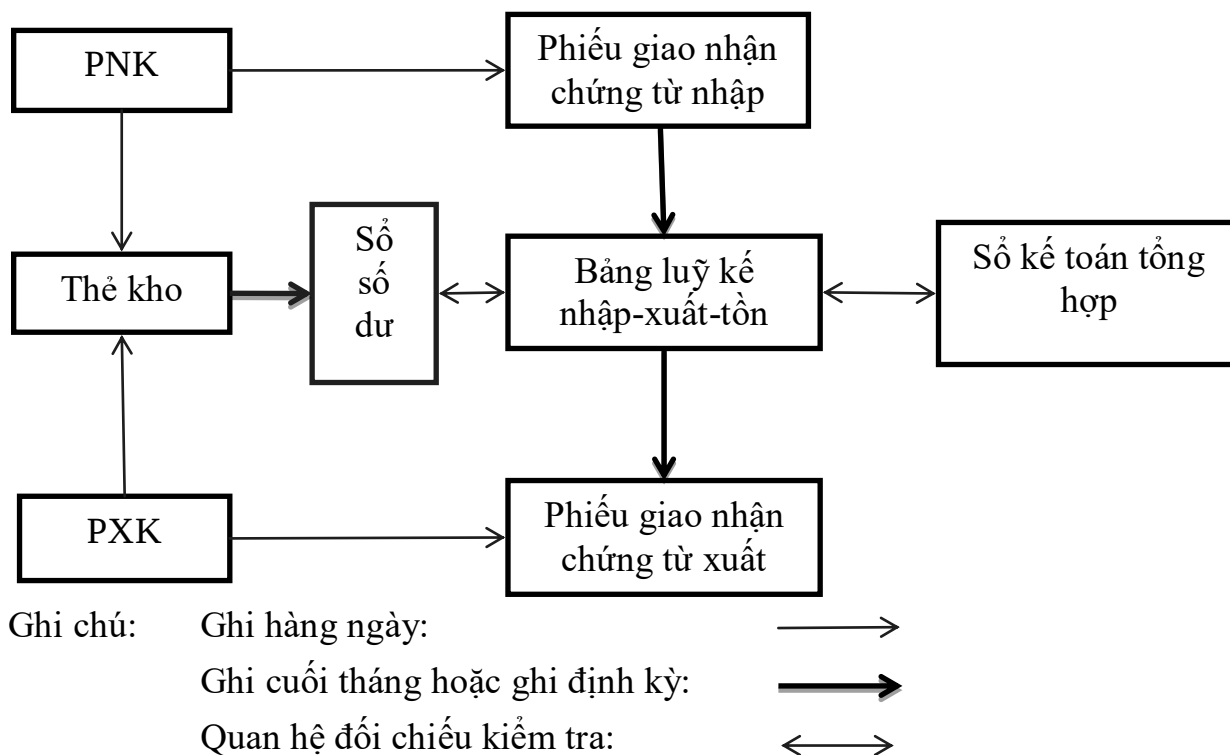
hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ ***Ở phòng kế toán***: Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán.

Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá). Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Đồng thời, vào cuối tháng sau khi nhận được sổ số dư từ thủ kho chuyển lên, kế toán tính giá hạch toán của hàng tồn kho để ghi vào sổ số dư cột “thành tiền” (TT). Sau đó cộng theo nhóm, loại hàng hoá trên sổ số dư, số liệu này phải khớp với số liệu cột “tồn kho cuối tháng” của nhóm, loại vật tư, hàng hoá tương ứng trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho cùng kỳ. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau :

Sơ đồ 1.3. kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Sơ đồ 1.3. kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

Ưu điểm:

- Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của vật tư, hàng hoá theo nhóm và theo loại.
- Kế toán thực hiện được việc kiểm tra thường xuyên đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng trong kho của thủ kho.
- Công việc dàn đều trong tháng, nên đảm bảo cung cấp kịp thời các số liệu cần thiết phục vụ cho quản trị hàng hoá.

Nhược điểm:

- Do ở phòng kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của nhóm và loại hàng hoá vậy để có thông tin về tình hình nhập, xuất, hiện còn của thứ hàng nào đó phải căn cứ vào số liệu trên thẻ kho.
- Khi cần lập báo cáo tuần kỳ về hàng hoá phải căn cứ trực tiếp vào số liệu trên các thẻ kho.
- Khi kiểm tra đối chiếu số liệu, nếu phát hiện sự không khớp đúng giữa số liệu trên sổ số dư với số liệu tương ứng trên bảng kê nhập, xuất, tồn kho thì việc tìm kiếm tra cứu sẽ rất phức tạp.

Điều kiện áp dụng:

- Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hàng hóa hay kinh doanh nhiều mặt hàng, tình hình nhập, xuất hàng hoá xảy ra thường xuyên.
- Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống đơn giá hạch toán sử dụng trong hạch toán chi tiết hàng hoá và xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hoá hợp lý. Nhân viên kế toán hàng tồn kho có trình độ cao, đồng thời thủ kho của doanh nghiệp vừa có khả năng chuyên môn tốt, vừa ý thức được đầy đủ trách nhiệm trong quản lý hàng hoá.

1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.**1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.**

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kê khai phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán được sử dụng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa :

Trị giá

$$\begin{array}{ccccccc} \text{hàng} & & & & & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn} & = & \text{Trị giá hàng hóa} & + & \text{Trị giá hàng hóa} & - & \text{Trị giá hàng} \\ \text{kho} & & \text{tồn kho đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{hóa xuất bán} \\ & & & & & & \text{trong kỳ} \\ \text{cuối kỳ} & & & & & & \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

❖ Chứng từ sử dụng :

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn bán hàng
- Biên bản kiểm kê vật tư, hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác.

❖ Tài khoản sử dụng:

• TÀI KHOẢN 156 - HÀNG HOÁ

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Bên Nợ TK 156:

- Trị giá mua vào của hàng hoá theo hoá đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hoá;
- Trị giá của hàng hoá thuê ngoài gia công (Gồm giá mua vào và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hoá đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hoá phát hiện thừa khi kiểm kê
- Bất động sản mua vào
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có TK 156:

- Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển trị giá hàng hoá tồn kho đầu kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hoá tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho

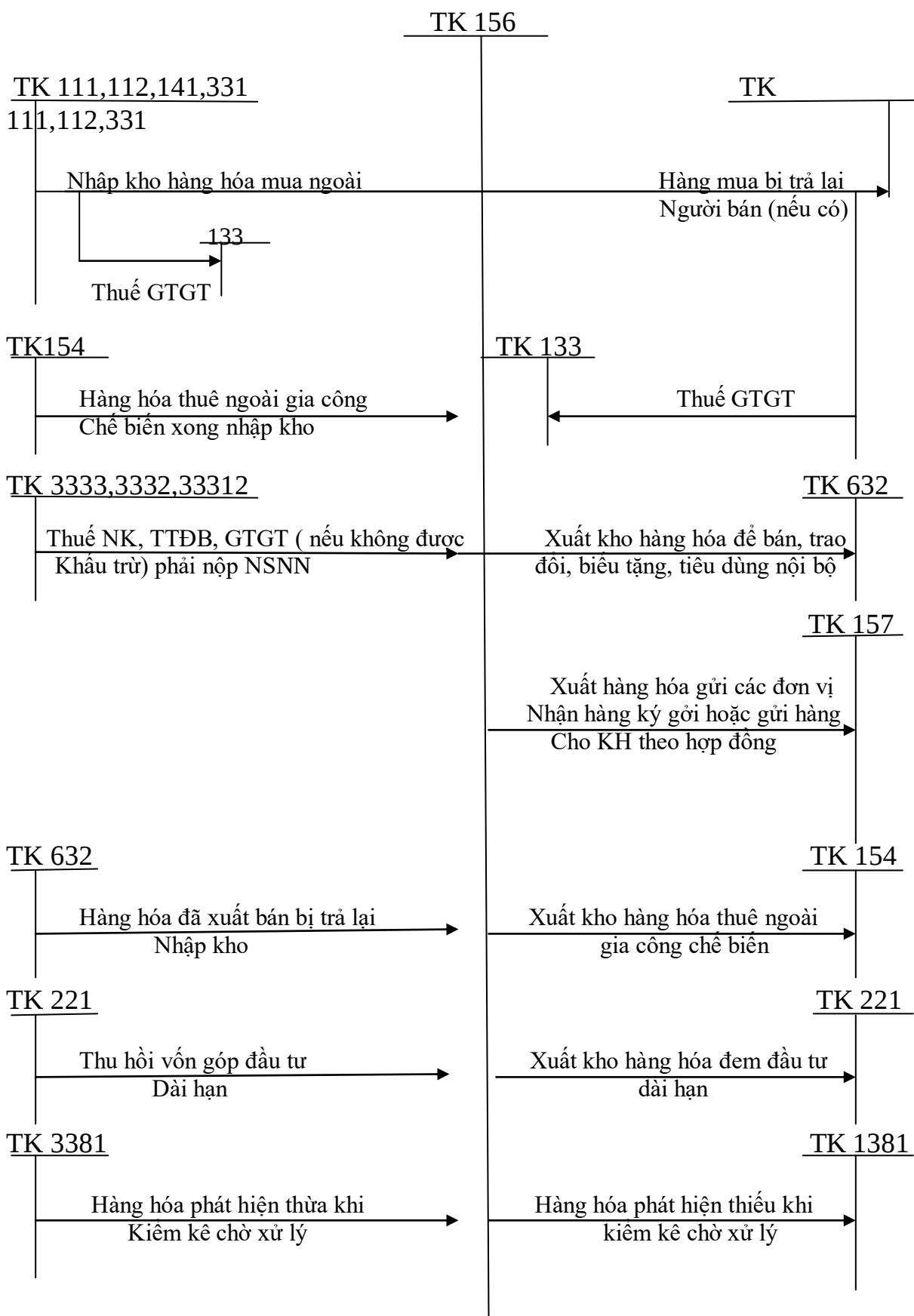
• Tài khoản 156 - Hàng hoá, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1561* - Giá mua hàng hoá: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hoá mua vào và đã nhập kho (Tính theo trị giá mua vào).

- *Tài khoản 1562* - Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan tới số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hoá, tiền thuê kho, thuê bến bãi, . . . chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.

- *Tài khoản 1567* - Hàng hoá bất động sản: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ 1.4



Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của vật tư, hàng hoá trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá, vật tư đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá} & & & & & & \\ \text{xuất} & & \text{Trị giá} & & \text{Trị giá} & & \text{Trị giá} \\ \text{bán} & = & \text{của hàng} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng} \\ \text{của} & & \text{hóa tồn} & & \text{nhập} & & \text{hóa tồn} \\ \text{hàng} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} \\ \text{hóa} & & & & & & \end{array}$$

Như vậy, theo phương pháp kiểm kê định kỳ, khi nhập hàng bắt buộc phải ghi chi tiết, kịp thời; còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê thực tế hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất.

Tài khoản kế toán sử dụng

Áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ và cuối kỳ kế toán để kết chuyển số dư đầu kỳ và theo dõi số dư cuối kỳ. Kế toán phản ánh tính hình nhập hàng, việc được giảm giá hàng mua, được hưởng chiết khấu mua hàng, và hàng xuất trả lại vào tài khoản 611. Cụ thể, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản được sử dụng ở phương pháp này như sau:

-Tài khoản 611 "Mua hàng" (tiểu khoản 6112 - Mua hàng hoá):

Tài khoản này để phản ánh trị giá hàng hoá mua vào và tăng thêm do các nguyên nhân khác trong kỳ.

Tài khoản 6112 "Mua hàng hoá" có nội dung phản ánh như sau:

Bên Nợ:

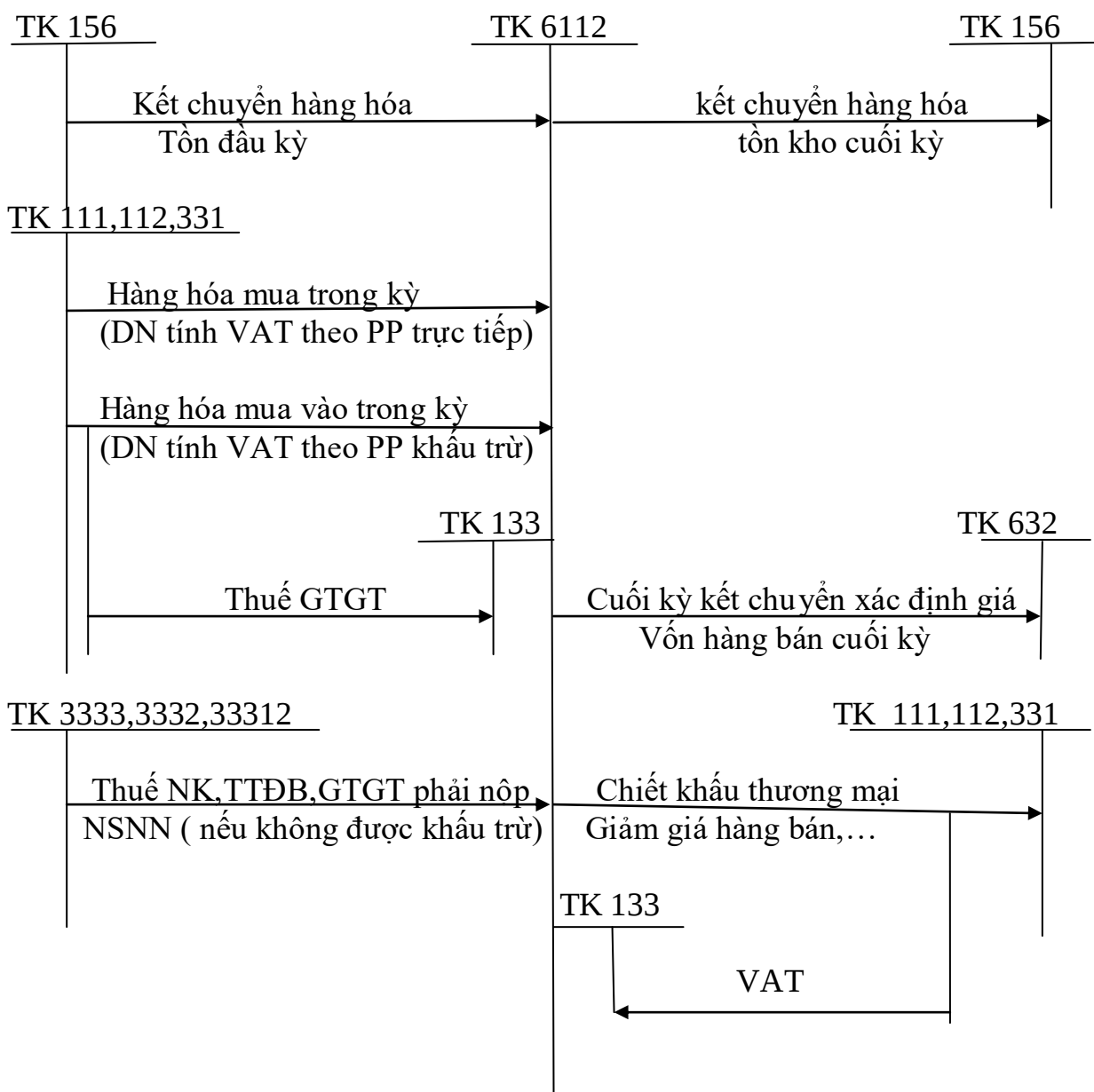
- Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ
- Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

Bên Có:

- Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng

- Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).
- TK này cuối kỳ không có số dư

Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Sự cần thiết phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc "thận trọng" của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá là sự xác nhận về phương diện kế toán một khoản giảm giá trị tài sản do những nguyên nhân mà hậu quả của chúng không chắc chắn. Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính thì dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính nhằm ghi nhận bộ phận giá trị thực tế giảm sút so với giá gốc (giá thực tế của hàng tồn kho) nhưng chưa chắc chắn. Qua đó, phản ánh được giá trị thực hiện thuần túy của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.

- Phương pháp xác định mức dự phòng :

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định dự phòng theo công thức :

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức dự} & & \text{Lượng hàng thực} & & \text{(Giá gốc} & & \text{Giá trị thuần} \\ \text{phòng giảm} & = & \text{tế tồn kho tại thời} & \times & \text{hàng hóa tồn} & - & \text{có thể thực} \\ \text{giá hàng hóa} & & \text{điểm lập báo cáo} & & \text{kho theo sổ} & & \text{hiện được của} \\ & & \text{tài chính} & & \text{kế toán} & & \text{hàng hóa tồn} \\ & & & & & & \text{kho)} \end{array}$$

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

❖ Tài khoản sử dụng TK 229

- Nội dung: Dùng để phản ánh toàn bộ giá trị dự tính bị giảm sút so với giá gốc của hàng tồn kho nhằm ghi nợ các tài khoản lỗ hay phí tổn có thể phát sinh nhưng chưa chắc chắn, tài khoản 229 mở cho từng loại hàng tồn kho.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 229- Các khoản dự phòng :

Bên nợ :

- Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập trong trường hợp sổ phải lập năm nay lớn hơn năm trước.
- Giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, được bù lấp bằng số dự Phòng đã trích lập.
- Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp sổ phải lập năm nay lớn hơn số còn lại của năm trước.

Bên có:

- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Số dư bên có :

- Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ Phương pháp kế toán vào tài khoản này như sau.

- Cuối niên độ, kế toán doanh nghiệp tính toán trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Doanh nghiệp áp dụng TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Ghi Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 229(4): Số trích lập dự phòng

- Cuối niên độ kế toán tiếp theo, so sánh dự phòng năm cũ còn lại với số dự phòng cần trích lập cho niên độ mới, nếu số dự phòng còn lại lớn hơn số dự phòng cần lập cho niên độ mới, kế toán tiến hành hoàn nhập số chênh lệch lớn hơn bằng cách ghi giảm giá vốn hàng tồn kho.

Ghi Nợ 632 : Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 229(4) : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Ngược lại, nếu số dự phòng còn lại nhỏ hơn số dự phòng cần lập cho niên độ mới kế toán tiến hành trích lập số chênh lệch lớn hơn

Ghi Nợ TK 229(4) : Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Có TK 632 : Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.4: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký- chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, mối quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự và phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:

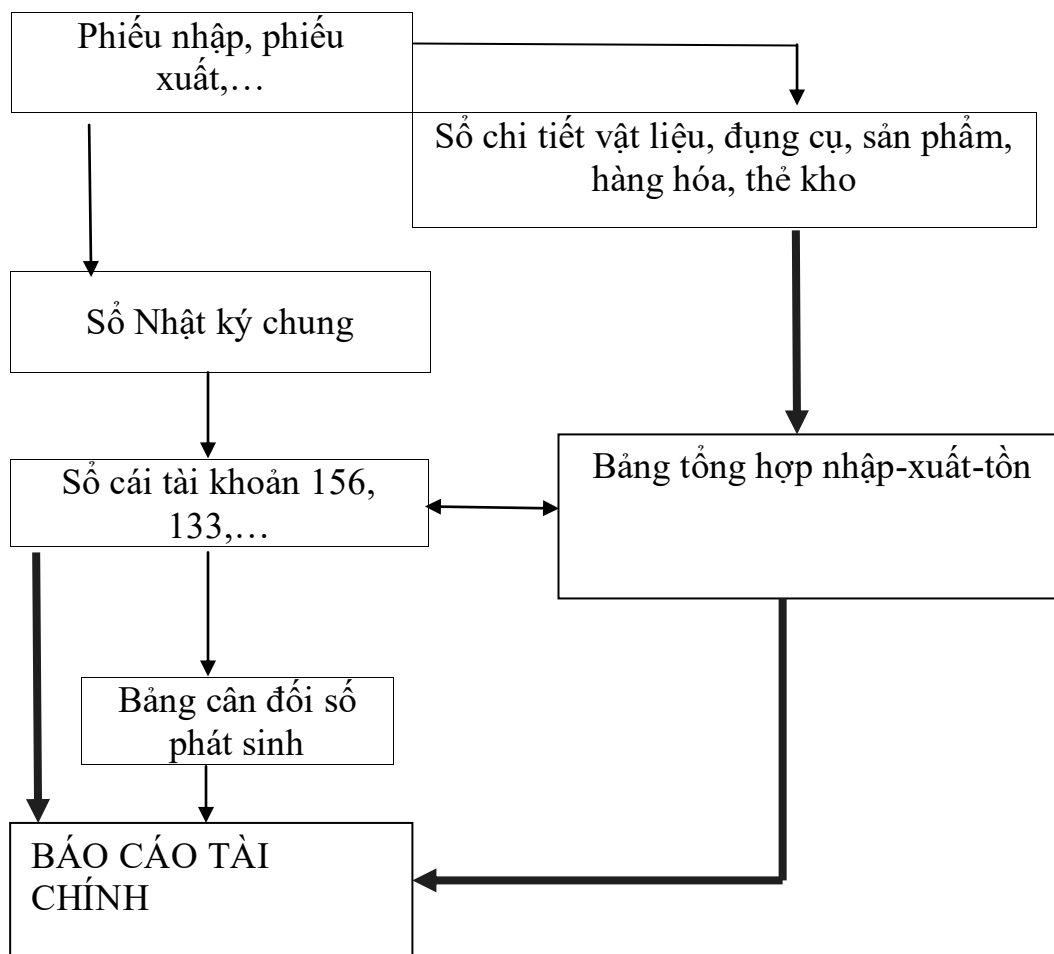
- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung (sơ đồ 1.6)

Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú :

Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng : $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : $\longleftrightarrow$

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

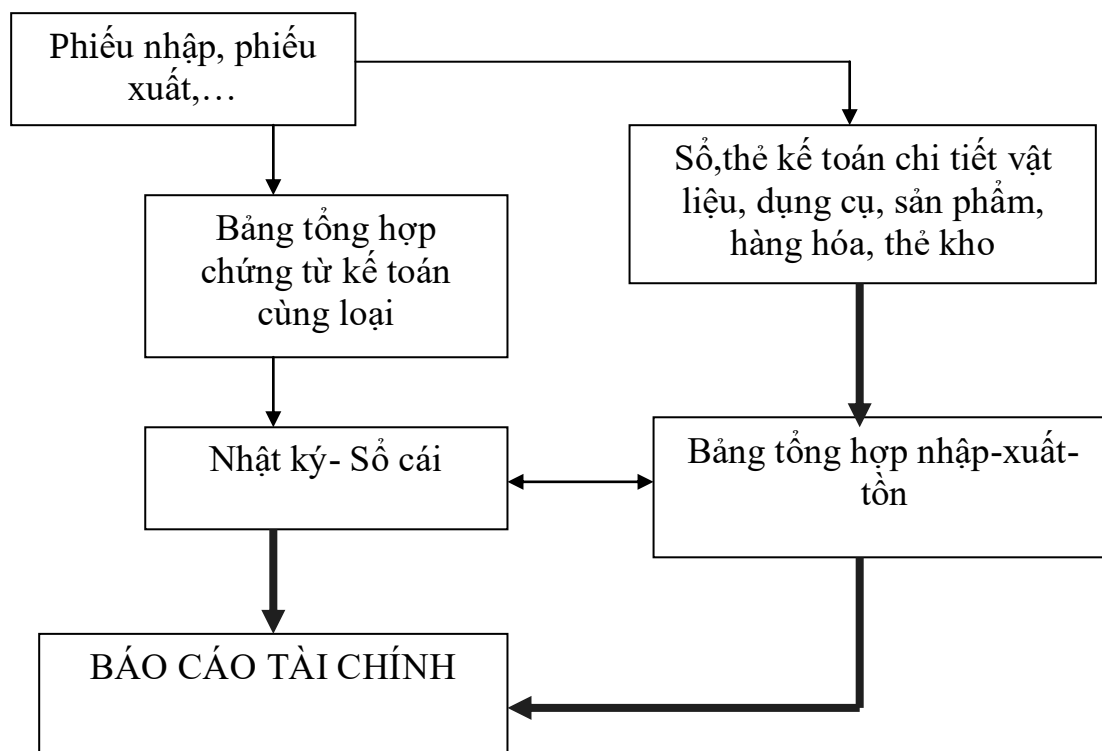
+Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái.

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký-Sổ cái (sơ đồ 1.7)

Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký-Sổ cái



Ghi chú :

Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ : $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra : $\longleftrightarrow$

1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao

gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính

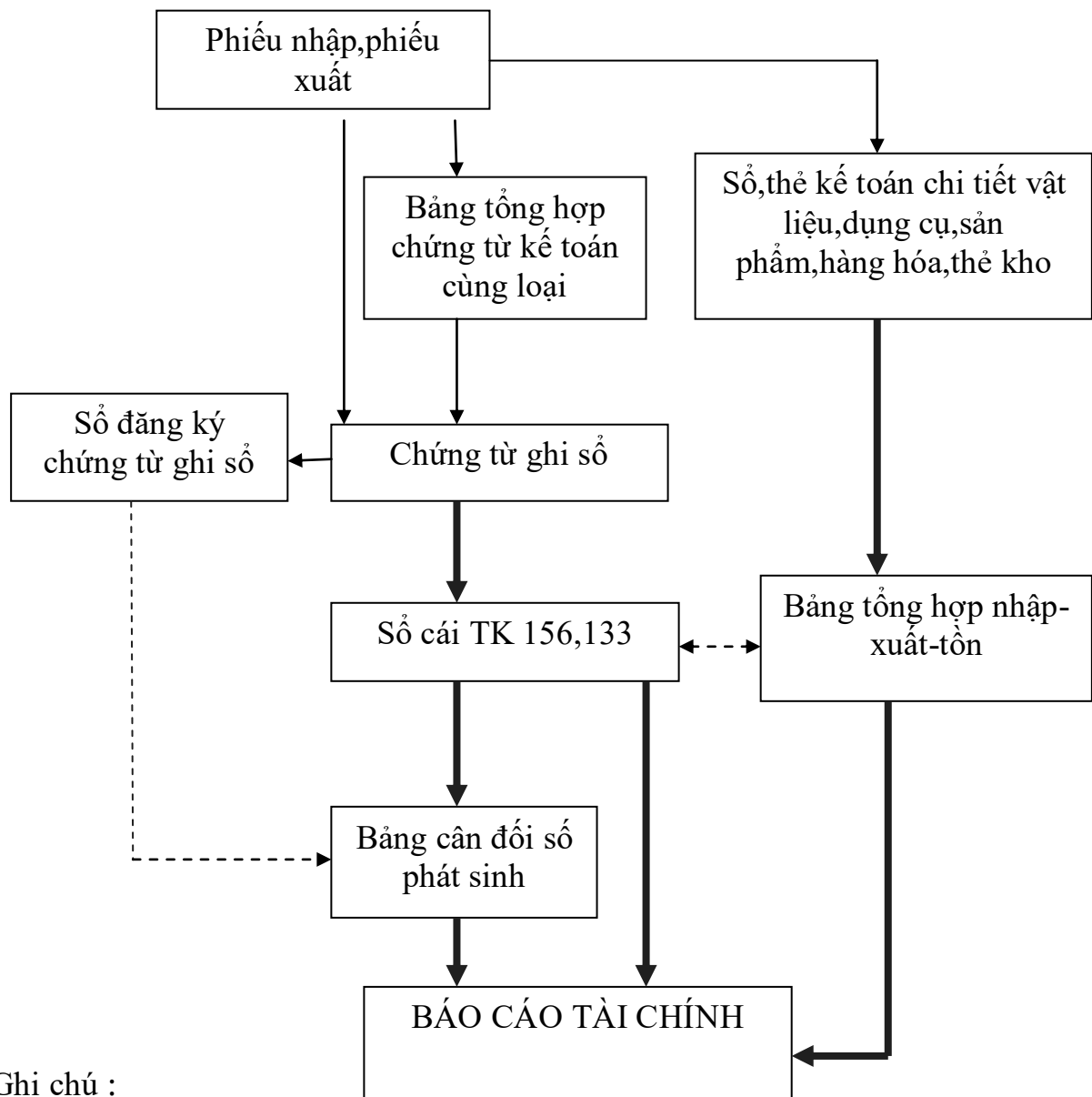
kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Cái.
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (sơ đồ 1.8)

Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú :

Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ : $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra : $\longleftrightarrow$

1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính:

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính :

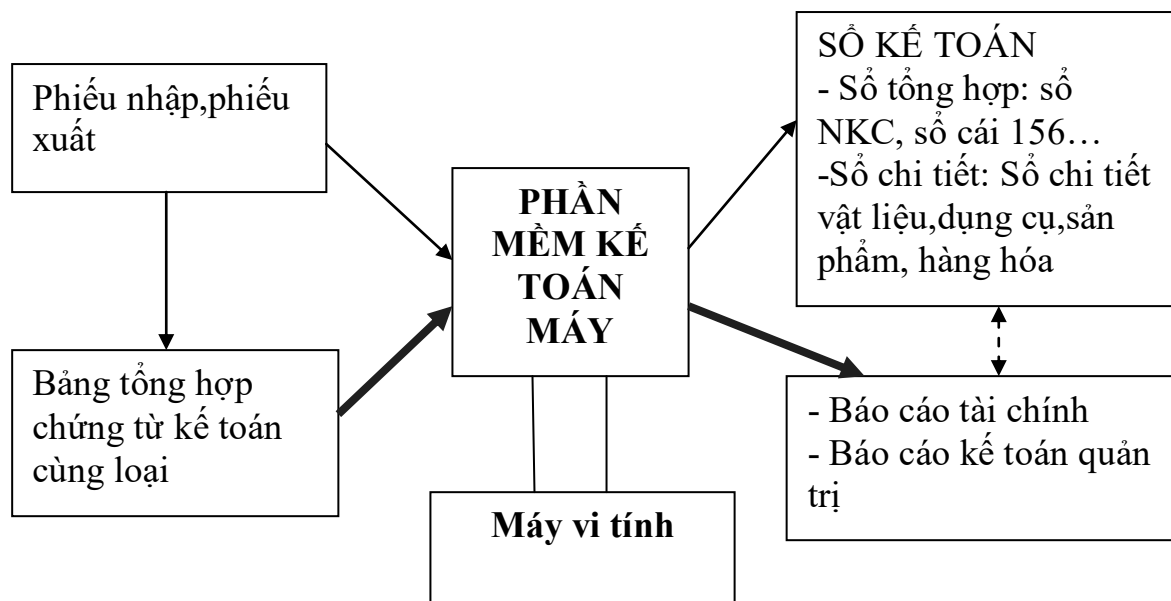
- Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

- Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính (sơ đồ 1.9)

Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú :

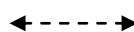
Ghi hàng ngày :



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm :



Đối chiếu, kiểm tra :



CHƯƠNG II:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XNK QUẢNG BÌNH

2.1: Khái quát chung về công ty Cổ phần XNK Quảng Bình

2.1.1. Giới thiệu khái quát



- Tên giao dịch Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NGUYỄN**

- Tên giao dịch tiếng Anh: **Duc Nguyen Import Export Joint Stock Company**
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn được thành lập đầu năm 2012. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty hiện nay là sản xuất và cung ứng vật tư nông nghiệp (phân bón, hóa chất), xuất nhập khẩu các hàng nông sản. Trong những năm gần đây, để hỗ trợ các mảng truyền thống, đồng thời phát triển thêm một số lĩnh vực mới tiềm năng, Công ty đã mở rộng kinh doanh sang hoạt động dịch vụ kho bãi ngoại quan, tiếp nhận vận tải, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và tái xuất khẩu.

Với thế mạnh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, hiện nay, công ty cũng đang sở hữu hệ thống Siêu thị hàng ngoại nhập. Lấy phương châm “*Mang thương hiệu quốc tế đến tay người Việt*”, Công ty luôn đặt chất lượng hàng hóa làm tiêu chí hàng đầu. Các mặt hàng nhập về Siêu thị được lựa chọn từ các thương hiệu hàng đầu thế giới, được chứng nhận bởi các nhà kiểm định chất lượng uy tín quốc tế. Hiện Siêu thị đang bán buôn, bán lẻ các mặt hàng hóa mỹ phẩm, thực phẩm, đồ gia dụng nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ... Siêu thị hàng ngoại nhập của Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn đem đến cho người tiêu dùng cơ hội mua sắm thông minh với các mặt hàng chất lượng quốc tế, giá cả tốt nhất do được nhập khẩu trực tiếp không qua các đơn vị trung gian.

Nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, bên cạnh việc phục vụ, chăm sóc khách hàng tại chỗ, hệ thống Siêu thị hàng ngoại nhập của Công ty Đức Nguyễn cũng đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử thông qua Website <http://ducnguyenmart.com>. Nhờ đó hệ thống khách hàng của Đức Nguyễn được rộng khắp và đa dạng với phương thức giao hàng tận nơi, thủ tục thanh toán thuận lợi, nhanh chóng, tiết kiệm nhất.

Với lợi thế từ bề dày và chiều sâu trong quan hệ với các đối tác lớn trong khu vực và trên toàn thế giới, Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn mong muốn sẽ là điểm đến tin cậy của khách hàng, là cầu nối đưa khách hàng đến với các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất hiện nay.

- Địa chỉ: số 91-93, Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;

- Số điện thoại : 031.626.3333

Fax :031.3533.679

Website: <http://ducnguyenjsc.com.vn/>

Email: info@ducnguyenjsc.com.vn

Công ty XNK Đức Nguyễn còn là công ty con của công ty XNK Quảng Bình - Công ty là nhà xuất khẩu lớn nhất cả nước về mặt hàng phân bón DAP với khoảng 60% thị phần xuất khẩu phân DAP và khoảng 20% thị phần xuất khẩu các loại phân bón còn lại của cả nước, đồng thời là nhà nhập khẩu và phân phối hàng đầu về Lưu huỳnh và axit Sulfuric với khoảng 50% thị phần nhập khẩu, phân phối lưu huỳnh và 40% thị phần nhập khẩu phân phối axit Sulfuric tại Việt Nam. Chính vì thế, mọi nghiệp vụ về phân bón, nhập khẩu.... Đức Nguyễn đều được định hướng rất rõ ràng.

2.2.1. Tầm nhìn và sứ mệnh

+ **Chất lượng tốt nhất (Excellence):** Chúng tôi luôn nỗ lực tối đa để mang đến sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất trong thời gian đúng hạn.

+ **Chính trực (Integrity):** Luôn phấn đấu để có được niềm tin của mọi đối tác và khách hàng, tạo niềm tin đối với cộng đồng;

- + **Chuyên nghiệp (Professionalism):** Chuẩn hóa trong mọi hoạt động nhằm phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất, nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- + **Đổi mới (Innovation):** Luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc và công nghệ để đem lại sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;
- + **Chăm sóc (Caring):** Chúng tôi luôn chăm sóc khách hàng một cách tận tâm, chu đáo để khách hàng luôn hài lòng về sản phẩm và dịch vụ chúng tôi cung cấp.

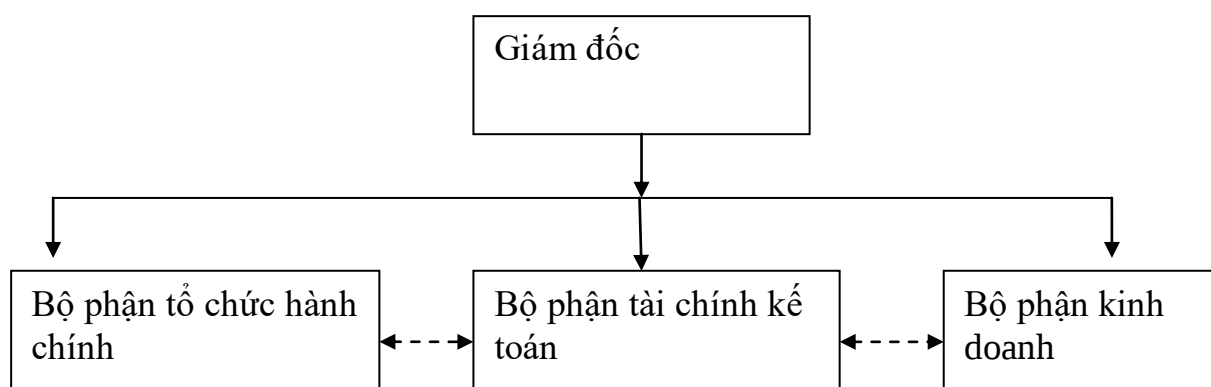
2.3.1. Triết lý kinh doanh

“**Giá trị bền vững cho nhà nông**” là triết lý kinh doanh của Đức Nguyễn. Lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam mặc dù được coi là tiềm năng nhưng lại chưa phát huy được tiềm năng này, nguyên nhân phần lớn do nông dân chưa có trong tay vật tư nông nghiệp tốt nhất với giá thành hợp lý. Đức Nguyễn nỗ lực giải quyết vấn đề này thông qua việc tập trung phát triển sản phẩm vật tư nông nghiệp chất lượng cao, xanh, sạch, và kết nối đầu ra ổn định cho các sản phẩm nông nghiệp, qua đó giúp nâng cao giá trị sản phẩm và hướng tới một nền nông nghiệp phát triển bền vững ở Việt Nam.

Với triết lý kinh doanh như vậy, Đức Nguyễn cũng thể hiện được “**Trách nhiệm xã hội**” của mình thông qua việc nỗ lực để góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng sống và tiến tới làm giàu cho nông dân Việt Nam.

2.4.1. Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.



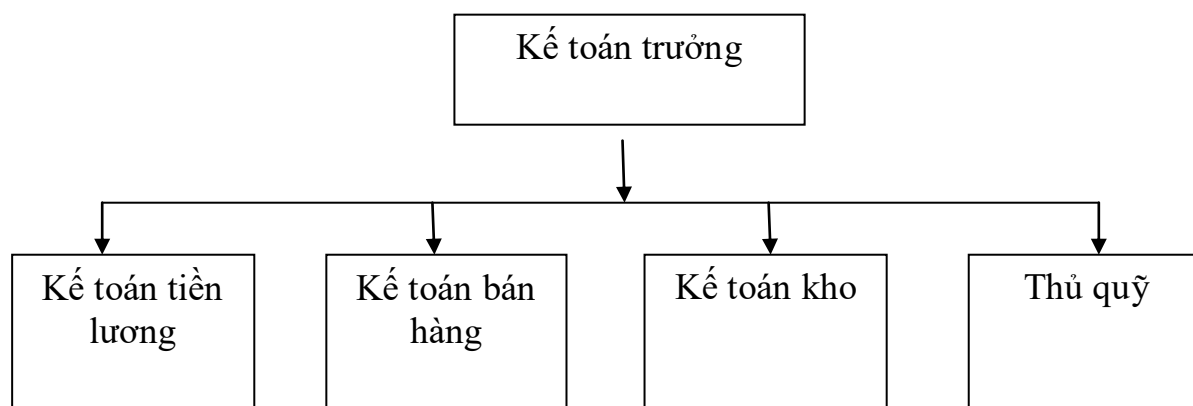
- Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động của các phòng ban của công ty. Là người có quyết định cao nhất về quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Bộ phận tổ chức hành chính: thực hiện các công việc liên quan tới cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý cán bộ công nhân viên, là nơi tiếp nhận và chuyển giao công văn giấy tờ, quản lý hồ sơ lao động giải quyết các vấn đề về tiền lương và quyền lợi của người lao động theo quy định hiện hành của nhà nước về công ty
- Bộ phận Tài chính – Kế toán: Nhiệm vụ của phòng là thực hiện công tác về kế toán của công ty như điều hòa phân phối tổ chức sử dụng vốn và nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh dưới hình thức chỉ tiêu đầu ra và đầu vào, phân phối
- Bộ phận kinh doanh: Xây dựng và thi hành kế hoạch kinh doanh.

2.1.3. Tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.

Bộ máy kế toán của công ty Cổ Phần XNK Đức Nguyễn được tổ chức theo mô hình gọn nhẹ, giúp công cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý ra quyết định.

2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

Chức năng, nhiệm vụ của từng kế toán :

Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về việc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty. Kế toán trưởng có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chung mọi hoạt động bộ máy kế toán của công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập các bảng biểu về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Kế toán tiền lương:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về số lượng lao động, thời gian kết quả lao động, tính lương, phân bổ chi phí nhân công theo đúng đối tượng sử dụng lao động. Theo dõi tình hình thanh toán tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp, phụ cấp cho người lao động. Lập các báo cáo về lao động, tiền lương như Bảng tính lương tháng, Bảng tổng hợp chi trả lương phục vụ cho công tác quản lý của Nhà nước và của doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa, doanh thu, chi phí:

- Theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn của hàng hóa. Theo dõi chi phí hoạt động của công ty, tình hình lãi lỗ.

Thủ quỹ:

- Có nhiệm vụ phản ánh thu chi tiền mặt hàng ngày, hàng tháng. Thường xuyên đối chiếu với kế toán thu chi tiền mặt, đối chiếu tiền mặt thực tế với sổ sách, phát hiện sai sót trong việc sử dụng tiền mặt và báo cáo lãnh đạo để giải quyết kịp thời. Chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về công việc đảm trách.

Kế toán kho:

- Có trách nhiệm quản lý và theo dõi các loại hàng hóa và doanh thu có trong kho của doanh nghiệp, theo dõi tình hình xuất-nhập-tồn kho hàng hóa và các sổ sách có liên quan tới kho của doanh nghiệp.

=>Giữa các phần hành kế toán có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất về phương pháp tính toán và ghi chép từ đó tạo điều kiện cho việc kiểm tra.

2.1.3.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.

-Hình thức kế toán: Nhật ký chung

-Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

- Đơn vị tiền tệ : Việt nam đồng

- phương pháp kế toán hàng tồn kho thực hiện theo phương pháp: Bình quân sau mỗi lần nhập

-Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

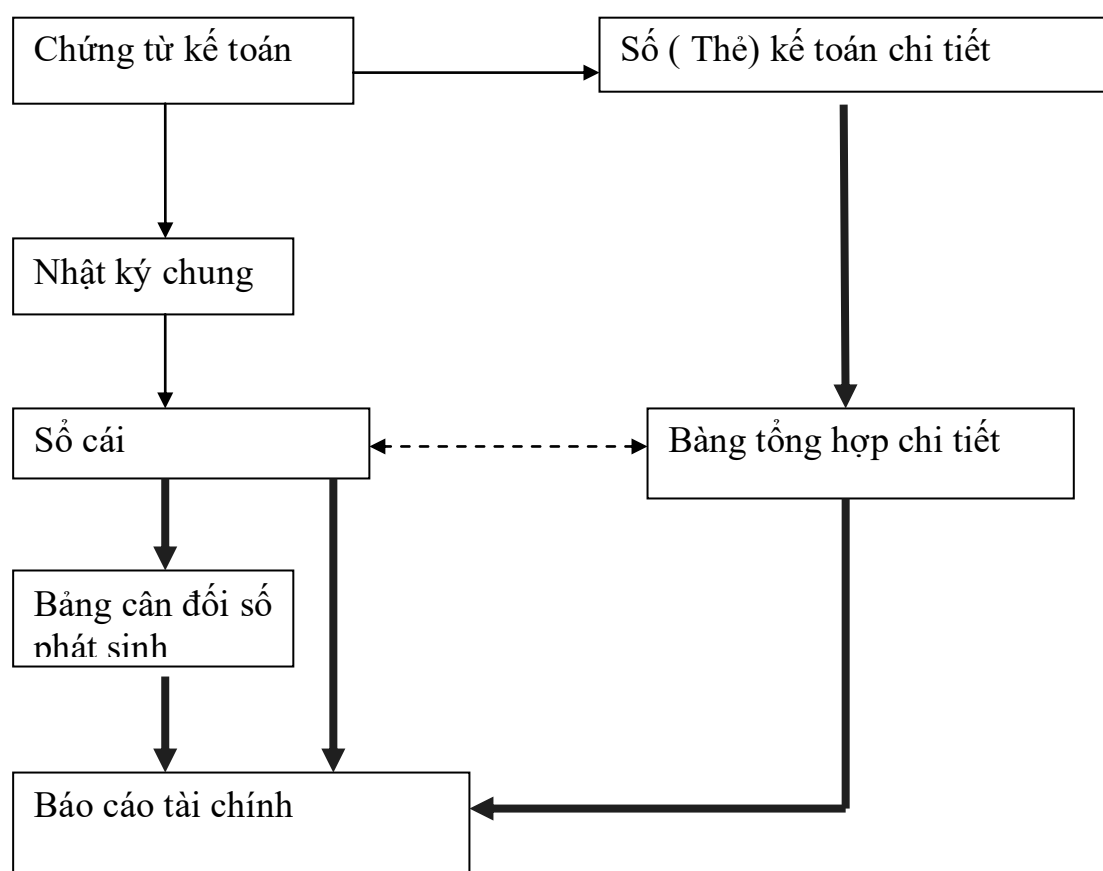
Tổ chức hệ thống chứng từ và hệ thống tài khoản

Công ty tổ chức và vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

2.1.3.3. Tổ chức hệ thống kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung để ghi sổ kế toán. Trình tự kế toán ghi sổ như sau:

Sơ đồ 2.3: Trình tự kế toán ghi theo hình thức Nhật ký chung



Chú thích :

Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi định kỳ : $\longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu : $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ ;trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản phù hợp.

- Cuối tháng cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối sổ phát sinh.

2.1.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của công ty được lập theo mẫu quy định của Bộ tài chính bao gồm :

- | | |
|--|----------------|
| - Bảng cân đối kế toán | Mẫu số B01- DN |
| - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu số B02- DN |
| - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | Mẫu số B03-DN |
| - Bản thuyết minh báo cáo tài chính | Mẫu số B09-DN |

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

2.2.1. Đặc điểm hàng hóa của công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

Hàng hóa kinh doanh tại công ty khá đa dạng từ các mặt hàng đông lạnh như tỏi gà, cánh gà, cá... Các loại mặt hàng như đồ uống... chính vì vậy thị trường hàng hóa rộng. Các mặt hàng chủ yếu:

- Các hàng nông sản như: phân bón, hạt giống cây,...
- Hóa chất: Ure, Lưu huỳnh,...
- Tỏi gà mỹ
- Trâu nạc mông
- Cánh gà
- Nước hạt chia các vị

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

2.2.2.1. Thủ tục Nhập-Xuất hàng hóa

❖ Nhập hàng hóa

- Trước hết căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, Lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng giá hợp lý, phòng kinh doanh sẽ trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.
- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và chứng từ liên quan.
- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hóa được nhập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán căn cứ ghi sổ

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng)

Giá mua hàng hóa nhập kho được tính như sau

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} & = & \text{Giá mua ghi trên hóa đơn của người bán} & + & \text{Chi phí thu mua} & - & \text{Các khoản giảm giá hàng mua, chiết khấu thương mại} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản giảm trừ khi mua hàng hóa phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn

❖ **Xuất hàng hóa**

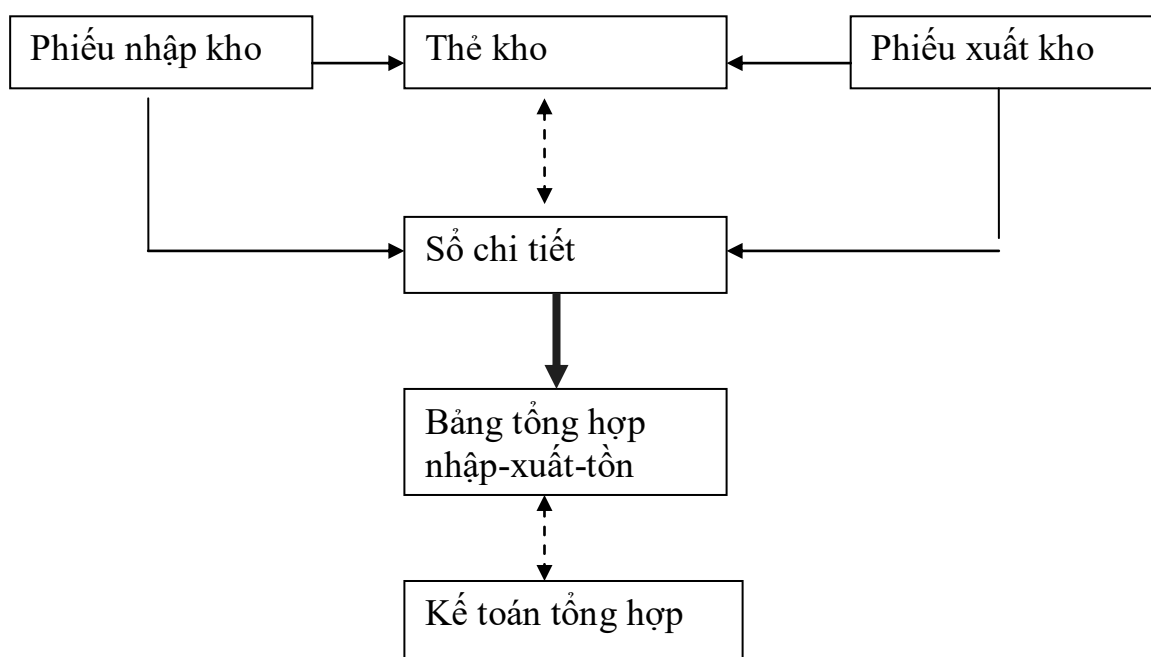
Công ty chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy cách sẽ bắt đầu tiến hành thủ tục nhập kho

- Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên:
 - + Liên 1: Lưu tại cuống, thủ kho giữ
 - + Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Căn cứ vào phiếu xuất kho tiến hành xuất kho. Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa.

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần XNK Đức Nguyên là hình thức thẻ song song



Ghi chú :

Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng : $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : $\longleftrightarrow$

Do đó, việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại hai bộ phận : kế toán và kho.

- Tại kho : Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc theo số lần nhập, xuất kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số lượng trên thẻ kho.

Số lượng tồn cuối kỳ	=	Số lượng tồn đầu kỳ	+	Số lượng nhập đầu kỳ	-	Số lượng xuất kho trong kỳ
-------------------------------------	----------	--------------------------------	----------	-------------------------------------	----------	---------------------------------------

- Tại phòng kế toán : Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ

Ví dụ 1 : Ngày 02/10/2017 công ty cổ phần XNK Đức Nguyễn mua 810 kg đùi Gà, 600kg trâu nạc mỡ, 60kg cánh gà của công ty cổ phần thương mại và đầu tư An Việt với trị giá hàng mua chưa thuế là 64.600.000 đồng. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo biên bản giao nhận, kế toán lập phiếu nhập kho số 0000010 chưa thanh toán :

kế toán định khoản :

Nợ TK 156 : 64.600.000

Có TK 331 ; 64.600.000

- Từ hóa đơn GTGT 0000010, phiếu nhập kho ngày 02/10 và biên bản bàn giao thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho đùi gà
- Cuối kỳ lập bảng nhập-xuất-tồn và đối chiếu số liệu

Mẫu số 01 - VT
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NGUYỄN
Số 91, Q. Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

PHIẾU NHẬP KHO
Ngày 02 Tháng 10 Năm 2017

Số: 0000010
TK ng: 1561
TK cđ: 331

Huân người giao hàng: Công ty cổ phần thương mại và đầu tư An Việt
Địa chỉ: Số 15-E4, dự án nhà ở cầu diễn, phường phủ diễn, quận bắc từ liêm, thành phố hà nội
Lý do nhập kho: Nhập mua thực phẩm đông lạnh - HĐ 0000010 ngày 02/10/2017
Nhập tại kho: Kho Vật Cách

STT	Tên hàng	Mã số	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
01	Tôi gà Mỹ	TOIGA	Kg	810,000	810,000	31.975,31	25.900.000
02	Tôi heo móng	TRUONACM ONG	Kg	600,000	600,000	59.500,00	35.700.000
03	Tôi gà	CANIGA	Kg	60,000	60,000	50.000,00	3.000.000
Tổng cộng				1.470,000	1.470,000		64.600.000

Viết bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: _____ Ngày... tháng... năm...

Người lập phiếu (Ký, họ tên) _____ Người giao hàng (Ký, họ tên) _____ Thủ kho (Ký, họ tên) _____ Kế toán trưởng (Ký, họ tên) _____

Nguyễn Thị Thanh

GIẤY TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giữa người mua

Ngày 02 tháng 10 năm 2011

Số: 00000110

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN VIỆT

Số 10/10/2011

Địa chỉ: Số 12 E4, Đường nhà ở Cầu Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Email: tpanviet@gmail.com

Điện thoại: 04 62 50 531 Fax:

Tài khoản: 04 00 00 00 00 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Tây Đô, Hà Nội

Tài khoản: 04 00 00 00 00 tại Ngân hàng BIDV - CN Thăng Long

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Nguyễn

Địa chỉ: Số 91-93 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,

Mã số thuế: 02 01 26 02 09

Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	3	4	5	6 = 4 x 5
Đầu gà đông lạnh	kg	810	31 975,31	25 900 000
Thịt trâu đông lạnh không xương	kg	600	59 500	35 700 000
Cánh gà đông lạnh	kg	60	50 000	3 000 000
	kg	10	90 000	

Công tiền hàng: 64 600 000

Thuế suất GTGT: 0%

Tiền thuế GTGT: 0

Tổng cộng tiền thanh toán: 64 600 000

Viết bằng chữ: Sáu mươi tư triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn.

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):

Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên):

phạm phú phước

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hàng)

Trang

Ví dụ 2 : Ngày 04/10/2017, công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn xuất bán 30kg đùi gà cho công ty Anh Toàn với trị giá xuất kho là 820.230 đồng.

Cách xác định đơn giá đùi gà xuất kho như sau :

Trị giá đùi gà đầu kỳ là 297.000.000 đồng. Trong đó số lượng hàng tồn kho là 11.000kg , đơn giá hàng tồn kho 27.000 đồng

Ngày 02/10/2017, công ty mua đùi gà với số lượng là 810kg, đơn giá nhập kho là 31.975,31 đồng, tổng trị giá hàng nhập kho là 25.900.000 đồng.

Vậy đơn giá đùi gà xuất kho ngày 02/10/2017 là :

$$\begin{array}{lcl} \text{Đơn giá} & \frac{11.000 \times 27.000 + 810 \times 31.975}{11.000 + 810} & 27.341 \\ \text{xuất kho} & = & = \\ \text{của đùi gà} & & \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá xuất kho ngày 02/10} &= 27.341 \text{đ/kg} \times 30 \text{ kg} \\ &= 820.230 \text{ đồng} \end{aligned}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào các thẻ kho đùi gà kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu

CÔNG TY CP XNK ĐỨC
NGUYỄN
Số 91-93 Bạch Đằng,
P.Hạ Lý,Q,Hồng bàng,Tp.Hải
Phòng

mẫu số 02-VT
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 02 tháng 10 năm 2017

PX:
0000019

Họ tên người nhận hàng: Công ty Anh Toàn

Nợ: TK 632

Lý do xuất kho: Xuất bán thực phẩm hàng đùi gà
 Xuất tại kho: Vật
 cách

Có: TK 156

STT	Tên Hàng	mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo yêu cầu	Thực xuất		
1	Đùi gà		kg	30	30	27,341	820,230
Thuế VAT							0
Tổng cộng							820.230

Người ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 3: Nội bộ				Ký hiệu: AA/12P	
Ngày 04 tháng 10 năm 2017				Số: 0001051	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NGUYỄN					
Mã số thuế: 0201260209					
Địa chỉ: Số 91-93 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, T.P Hải Phòng					
Điện thoại: 031.8843334				Fax: 031.8843334	
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư và dịch vụ Lan Chi					
Mã số thuế: 0107016612					
Đại chỉ: Số 5/230 Quan Nhân, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, T.P Hà Nội					
Hình thức thanh toán:CK.....Số tài khoản:					
STT	Tên mua hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Mua đùi gà	kg	30	32.000	960.000
	(theo bảng kê chi tiết số 0001651 ngày 04/10/2017				
Cộng tiền hàng:					960.000
Thuế suất GTGT: 0%		Tiền thuế GTGT:			0
Tổng cộng tiền thanh toán					960.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 3 : Ngày 04/10/2017 công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn mua 95kg bắp bò của công ty TNHH MTV Thực phẩm Song Nguyễn. Theo HĐ GTGT số 0000095 với trị giá mua không bao gồm thuế là 12.350.000 đồng đơn giá mua là 130.000 đ/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng và nhập kho theo quy Biên bản giao nhận, kế toán lập phiếu nhập kho số 0000095. Công ty chưa thanh toán tiền hàng

Kế toán định khoản :

Nợ TK 156 : 12.350.000

Có TK 331 : 12.350.000

- Từ HĐ GTGT số 0000095, phiếu nhập kho số 0000095 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho bắp bò, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ lập bảng nhập-xuất-tồn và đối chiếu số liệu với sổ cái TK 156

KHÔNG TỶ CP XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NGUYỄN
Số 3 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

PHIẾU NHẬP KHO
Số: 0000095
TK nợ: 1561
TK có: 331

Ngày 04 Tháng 10 Năm 2017

Người giao hàng: Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Song Nguyễn
363/2/11 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

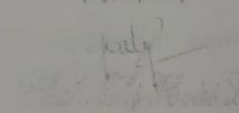
Nhập kho: Nhập mua thực phẩm đông lạnh - HĐ 0000095 ngày 04/10/2017

Đến kho: Kho Sài Gòn

Tên hàng	Mã số	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo CT	Thực nhập		
Bắp bò đông lạnh	BAPBO	Kg	95,000	95,000	130.000,00	12.350.000
Tổng cộng			95,000	95,000		12.350.000

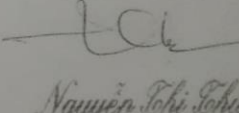
Lưu ý: bằng chữ: Mười hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

Chứng từ gốc kèm theo:

Người lập phiếu (Ký, họ tên): 

Người giao hàng (Ký, họ tên): 

Thủ kho (Ký, họ tên): 

Kế toán trưởng (Ký, họ tên): 
Nguyễn Thị Thùy

Ngày.... tháng.... năm.....

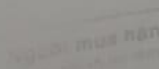
 **HÓA ĐƠN**
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao cho người mua
Ngày 14 tháng 10 năm 2017

Mẫu số 01GTKT3/002
Ký hiệu SN/17P
Số: 0000095

Người bán hàng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM SONG NGUYỄN**
Mã số thuế: 0308291591
Địa chỉ: 383/271 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 08.22252587 Fax: 08.35534552 Email: infosongnguyenfood@gmail.com
Số tài khoản: 72015789 - NH ACB - PGD Bình Hòa 2, HCM.

Người mua hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NGUYỄN**
Mã số thuế: 8201260209
Địa chỉ: 93 HẠCH ĐĂNG, HẠ LỸ, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG
Hình thức thanh toán: TMI/CK Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	3	4	5	6 = 4 x 5	
	Bắp Bơ Đón Lạnh	kg	95	130.000	12.350.000
Cộng tiền hàng:					12.350.000
Tiền thuế GTGT:					
Tổng cộng tiền thanh toán:					12.350.000
Mười hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng.					

Người mua hàng: 
Người bán hàng: 
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
Mã số thuế: 0301432923 - ĐT: (020) 39 100 353 - www.danlaphai.com.vn

Ví dụ 4 : Ngày 06/10/2017, Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn xuất bán 80kg bắp bò cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi- Hà Nam với trị giá xuất kho là 9.013.334 đồng

Cách xác định đơn giá xuất kho như sau :

Trị giá bắp bò tồn đầu kỳ là 13.000.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn 130 kg bắp bò. Đơn giá hàng tồn là 100.000đ/kg.

Ngày 04/10/2017, công ty mua bắp bò nhập kho số lượng là 95kg, đơn giá là 130.000đ/kg, tổng trị giá hàng nhập kho là 12.350.000 đồng.

Vậy đơn giá bắp bò xuất ngày 06/10/2017 được tính như sau :

$$\text{Đơn giá xuất bắp bò} = \frac{130 \times 100.000 + 95 \times 130.000}{130 + 95} = 112.667$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá xuất kho ngày 06/10/2017} &= 112.667 \text{đ/kg} \times 80 \text{kg} \\ &= 9.013.334 \text{ đồng} \end{aligned}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho bắp bò. Kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng hóa
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho so với số liệu ở sổ chi tiết.

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN

**Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý,Q,Hồng
bàng,Tp.hải Phòng**

mẫu số 02-VT
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 06 tháng 10 năm 2017

PX 000023

Nợ: TK 632

Có: TK 156

Họ tên người nhận hàng: Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi- Hà Nam

Lý do xuất kho: Xuất bán thực phẩm hàng bắp bò

Xuất tại kho: Vật cách

STT	Tên Hàng	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo yêu cầu	Thực xuất		
1	Bắp bò		kg	80	80	112.667	9.013.334
Thuế VAT							0.000
Tổng cộng							9.013.334

Người ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên)

[illegible]

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN					<i>mẫu số 02-VT</i>				
Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý,Q,Hồng bàng,Tp.hải Phòng					<i>Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính</i>				
Thẻ kho									
Ngày lập thẻ: 01/10/2017									
Tên, nhãn hiệu,quy cách vật tư: Đùi gà									
<i>Mã số: 01</i>									
STT	NT	SHCT		Diễn giải	Ngày X_N	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	CT			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 10</u>				11.000	
1	02/10	PN 00010		Mua nhập kho của Công ty Thương mại và đầu tư An Việt	02/10/17	810		11.810	
2	02/10		PX 0000 019	Xuất bán cho công ty Anh Toàn	02/10/17		30	11.780	
3	05/10		PX 0000 020	Xuất bán cho công ty Mai Anh	05/10/17		90	11.690	
				...					
			<u>Cộng cuối tháng 10</u>			<u>4.000</u>	<u>2.000</u>	<u>13.000</u>	
<i>Ngày 31 tháng 10 năm 2017</i>									
Người ghi sổ				Kế toán trưởng				Giám đốc	
<i>(ký,họ tên)</i>				<i>(ký,họ tên)</i>				<i>(ký,họ tên)</i>	

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN				<i>mẫu số 02-VT</i> <i>Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính</i>					
Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý,Q,Hồng bàng,TP.Hải Phòng									
THẺ KHO									
Ngày lập thẻ: 01/10/2017									
Tên, nhãn hiệu,quy cách vật tư: Bắp bò									
Mã số: 01									
STT	NT	SHCT		Diễn giải	Ngày X_N	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	CT			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 10</u>				<u>130</u>	
1	04/10	PN 0000095		Mua nhập kho công ty TNHH MTV Thực phẩm Song Nguyễn	04/10/17	95		225	
2	06/10		PX 000023	Xuất bán cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi- Hà Nam	06/10/17		80	145	
3									
									
				<u>Công cuối tháng 10</u>		<u>500</u>	<u>400</u>	<u>230</u>	
<i>Ngày 31 tháng 10 năm 2017</i>									
Người ghi sổ				Kế toán trưởng			Giám đốc		
<i>(ký,họ tên)</i>				<i>(ký,họ tên)</i>			<i>(ký,họ tên)</i>		

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN

mẫu số 02-VT

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý,Q,Hồng bàng,TP.Hải Phòng

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**Tài khoản: 156**

Tên hàng hóa: Đùi gà

Năm: 2017

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<u>Tồn đầu tháng 10</u>		27.000					11.000	297.000.000
PN 0000010	02/10	Mua đùi gà công ty cổ phần và đầu tư An Việt	112	31.975	810	25.900.000			11.810	322.900.000
PX 0000019	04/10	Xuất bán cho công ty Công ty Anh Toàn	632	27.341	30		30	820.230	11.780	322.079.770
PX 0000021	07/10	Xuất bán cho công ty TNHH Nhã Xinh	632	27.341			50	1.367.050	11.730	320.712.720
										
		<u>Cộng phát sinh</u>		-	4.000	109.364.000	2.000	54.682.000	-	-
		<u>Tồn cuối kỳ</u>					-	-	13.000	351.682.000

Ngày 31 tháng 10 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN					mẫu số 02-VT					
Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý,Q,Hồng bàng, TP.Hải Phòng					Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC					
					ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính					
SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA										
Tài khoản: 156										
Tên hàng hóa: Bắp bò					Năm:2017					
Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 10		100					130	13.000.000
PN 0000095	04-10	Mua hàng của công ty TNHH MTV Thực phẩm Song Nguyễn	112	130,000	95	12.350.000			225	650.000
PX 000023	06-10	Xuất bán cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi- Hà Nam	632	112.667			80	9.013.334	145	9.663.334
PX 000024	08-10	Xuất bán cho kho gạo miền	632	112.667			50	5.633.350	95	15.296.684
.....										
		Cộng phát sinh			500	56.333.500	400	45.066.800		
		Tồn cuối tháng 10							230	24.266.700
Người ghi sổ			Kế toán trưởng				Giám đốc			
(ký,họ tên)			(ký,họ tên)				(ký,họ tên)			

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN

**Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý,Q,Hồng bàng,
TP.Hải Phòng**

mẫu số 02-VT

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP-XUẤT-TỒN

Tháng 10/2017

STT	TÊN HÀNG HÓA	SDV	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Đùi gà	kg	11.000	297.000.000	4.000	<u>109.364.000</u>	<u>2.000</u>	<u>54.682.000</u>	<u>13.000</u>	<u>351.682.000</u>
2	Bắp bò	kg	130	13.000.000	<u>500</u>	<u>56.333.500</u>	<u>400</u>	<u>45.066.800</u>	<u>230</u>	<u>24.266.700</u>
3	cánh gà	kg	250	29.967.000	490	56.980.500	600	67.908.000	130	13.780.300
	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng			560.900.000		1.130.506.000		1.210.780.000		480.626.000

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

2.2.2.1. chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho(Mẫu số S09- DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

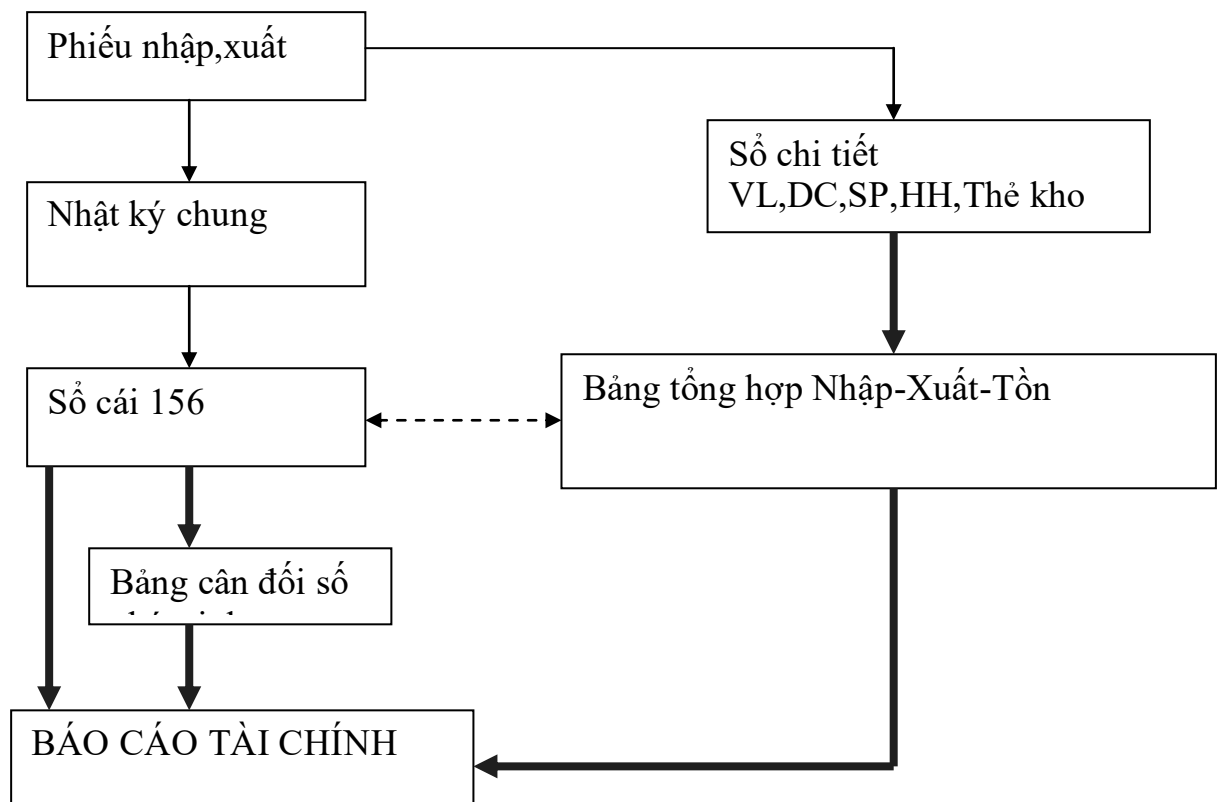
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

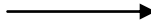
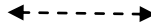
Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.3. Quy trình hạch toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Đức Nguyễn

Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty



Ghi chú : Ghi hàng ngày : 
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : 
 Quan hệ đối chiếu : 

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và các chứng từ kế toán khác, kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào bảng tổng hợp chứng từ cùng loại. Đồng thời, kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết TK156.

- Cuối tháng, kế toán căn cứ vào bảng tổng hợp chứng từ cùng loại lập chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán ghi sổ cái TK156 và sổ cái các tài khoản có liên quan. Từ chứng từ ghi sổ ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

2.2.2.4. ví dụ minh họa

Minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp các VD trước :

Tiếp ví dụ 1 : Ngày 02/10/2017 công ty cổ phần XNK Đức Nguyễn mua 810 kg đùi Gà, 600kg trâu nạc mông, 60kg cánh gà của công ty cổ phần thương mại và đầu tư An Việt với trị giá hàng mua chưa thuế là 25.900.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho 31.975 đồng/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo biên bản giao nhận, kế toán lập phiếu nhập kho số 0000010 chưa thanh toán :

Kế toán định khoản :

Nợ TK 156 : 25.900.000

Có TK 331 : 25.900.000

Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156, TK 133, TK 112,

Tiếp ví dụ 2 : Ngày 04/10/2017, công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn xuất bán 30kg đùi gà cho công ty Anh Toàn với trị giá xuất kho là 820.230 đồng, chưa thanh toán.

Kế toán định khoản :

Nợ TK 632 : 820.230

Có TK 156 : 820.230

Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ nhật ký chung từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156

Tiếp ví dụ 3 : 04/2017 công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn mua 95kg bắp bò của công ty TNHH MTV Thực phẩm Song Nguyễn. Theo HĐ GTGT số 0000095 với trị giá mua không bao gồm thuế là 12.350.000 đồng đơn giá mua là 130.000

đ/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng và nhập kho theo quy Biên bản giao nhận, kế toán lập phiếu nhập kho số 0000095. Công ty chưa thanh toán tiền hàng

Kế toán định khoản :

Nợ TK 156 : 12.350.000

Có TK 331 : 12.350.000

Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ nhật ký chung từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156

Tiếp ví dụ 4 : Ngày 06/10/2017, Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn xuất bán 80kg bắp bò cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi- Hà Nam với trị giá xuất kho là 9.013.334 đồng

Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau :

Nợ TK 632 : 9.013.334

Có TK 156 : 9.013.334

Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ nhật ký chung từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN				mẫu số 02-VT		
Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý, Q,Hồng bàng,TP.Hải Phòng				Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính		
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
	Năm : 2017				Đơn vị tính: đồng	
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh trong năm			
....	..	...		...	...	...
02-10	HĐ 0000010 Phiếu nhập 0000010	02-10	Mua đùi gà công ty cổ phần và đầu tư An Việt	156 331	25.900.000	25.900.000
...		...				
04-10	HĐ 0000091 Phiếu nhập 0000095		Mua hàng của công ty TNHH MTV Thực phẩm Song Nguyễn	156 331	12.350.000	12.350.000
...		...				
04-10	PX 0000019	04-10	Giá vốn xuất đùi gà cho công ty Anh Toàn	632 156	820.230	820.230
04-10	HĐ 0001051	04-10	Doanh thu xuất bán đùi gà cho công ty Anh Toàn chưa thu tiền	131 511	960.000	960.000
			Giá vốn xuất bắp bò cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi	632 156	9.013.334	9.013.334
06-10	PX 000023	06-10				
			Doanh thu xuất bán bắp bò cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi	131 511	11.200.000	11.200.000
...		...				
			Cộng phát sinh		150.456.512.000	150,456,512,000
Người ghi sổ			Kế toán trưởng		Giám đốc	
(ký,họ tên)			(ký,họ tên)		(ký,họ tên)	

CÔNG TY CP XNK ĐỨC NGUYỄN				mẫu số 02-VT Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính		
Số 91-93 Bạch Đằng, P.Hạ Lý, Q,Hồng Bàng,TP.Hải Phòng						
SỔ CÁI						
Tài khoản 156: 156- HÀNG HÓA						
NTSH	Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 10		560.900.000	
02-10	HĐ 0000010 Phiếu nhập 0000010	02-10	Mua đùi gà công ty cổ phần và đầu tư An Việt	331	25.900.000	
04-10	HĐ 0000091 Phiếu nhập 0000095	04-10	Mua hàng của công ty TNHH MTV Thực phẩm Song Nguyễn	331	12.350.000	
04-10	PX 0000019	04-10	Giá vốn xuất đùi gà cho công ty Anh Toàn	632		820.230
06-10	PX 000023	06-10	Giá vốn xuất bắp bò cho công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi	632		9.013.334
...		...				
			Cộng số phát sinh		1.130.506.000	1.210.780.000
			Số dư cuối tháng 10		480.626.000	
Người ghi sổ			Kế toán trưởng		Giám đốc	
(ký,họ tên)			(ký,họ tên)		(ký,họ tên)	

CHƯƠNG 3:**MỘT Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC NGUYỄN****3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đức Nguyễn**

- Trong nền kinh tế thị trường ngày nay và đặc biệt là nước ta đã gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế như: WTO, APEC,... việc hội nhập này đòi hỏi tất cả các doanh nghiệp phải thay đổi cách nhìn nhận về một sân chơi mới và có tính chuyên nghiệp cao.

- Trước những thách thức cũng như cơ hội này, Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn luôn tạo mọi cơ hội sáng tạo, luôn tìm mọi cách để cải tiến lối làm việc. Tuyển chọn, sử dụng người quản lý kinh doanh năng động, có hiệu quả, và đào thải những nhà quản lý kém hiệu quả và luôn rút ra được những bài học kinh nghiệm để phát triển:

+ Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

+ Làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà Nước.

+ Sắp xếp, tổ chức tốt bộ máy quản lý.

+ Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ và tay nghề.

- Qua quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tại công ty cho thấy Công ty gặp không ít khó khăn và thách thức. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty cùng kinh doanh một mặt hàng. Các yếu tố vĩ mô như mất cân bằng cung cầu, lạm phát khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thanh toán công nợ. Song với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, công ty đã khẳng định được vị thế và đứng vững trên thị trường.-

- Bộ máy kế toán của Công ty, nhất là công tác kế toán hàng hóa được tổ chức một cách hợp lý hoạt động có nề nếp, các cán bộ kế toán nhiệt tình yêu nghề tiếp cận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo khoa học có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao.

3.1.1. Ưu điểm.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban, bộ phận có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Từng nhân viên trong công ty được gắn bó vào hoạt động chuyên biệt,

điều đó cho phép họ tích lũy đợợc kinh nghiệm, phát huy đợợc năng lực sở trường để thực hiện công việc có hiệu quả.

- Việc bố trí các cán bộ kế toán và phân định trong bộ máy kế toán của công ty tương đợợc phù hợp với khối lượng công việc và đáp ứng đợợc nhu cầu đề ra. Đội ngũ cán bộ kế toán của công ty tuy tuổi đời còn trẻ song lại rất năng động, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Công ty luôn tạo điều kiện cho cán bộ bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác kế toán.

- Để phù hợp với đặc điểm kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của mình trong việc hạch toán các nghiệp vụ hàng hóa, công ty đã chi tiết tài khoản ra cấp 2,3 và mở thêm một số tài khoản chi tiết cho các tài khoản chi tiết đó, chính điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc ghi chép kế toán đợợc rõ ràng cũng như việc kiểm tra đối chiếu giữa các số liệu kế toán.

- Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của nhà nước.

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều đợợc ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ đợợc lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- : Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đợợc đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng đợợc yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp

- Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập- xuất- tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách

của công ty.

Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng, phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) sẽ lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, sau đó mới nhập kho hàng hóa. Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty vì công ty kinh doanh thực phẩm đông lạnh. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập- Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

Tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên công ty có thể theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại

Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tính biến động của thị trường.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán:

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty là thủ công (dùng

excel hỗ trợ), công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

2. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy, hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng.

3. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, giá cả hàng hóa không ổn định trong khi chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều. Việc lập dự phòng sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được rủi ro của giá cả thị trường.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn.

Với nền kinh tế thị trường luôn có những biến động như hiện nay thì vai trò của thông tin kế toán trong doanh nghiệp là rất quan trọng. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hoá là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hoá lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hoá là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn mặc dù có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và

chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ để kịp thời điều chỉnh.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:

Trong cơ chế thị trường, công tác kế toán ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc quản lý nền kinh tế nói chung và trong mỗi doanh nghiệp nói riêng. Vì vậy vấn đề hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa là sự cần thiết khách quan và cần phải dựa vào một số nguyên tắc:

- Cung cấp số liệu, thông tin về hàng hóa một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.
- Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp. Đơn vị phải có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán.
- Số liệu kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách chính xác, kịp thời là điều kiện hết sức quan trọng đối với cơ quan chức năng: đối với cơ quan thuế - giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước, đặc biệt là giúp cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kỳ kinh doanh tiếp theo.
- Số liệu phải rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và đối tác tham gia góp vốn liên doanh.
- Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.

Hoàn thiện kế toán trong công ty là việc hết sức quan trọng và cần thiết, để đảm bảo cho việc hoàn thiện mạnh tính khả thi, đáp ứng được các yêu cầu quản lý của công ty phải thực hiện được các yêu cầu sau:

- Hoàn thiện kế toán hàng hóa phải đảm bảo sự phù hợp với các nguyên tắc kế toán chung.
- Phải đảm bảo tôn trọng cơ chế tài chính tuân thủ các chế độ chính sách, thể lệ kế toán ở Việt Nam.
- Phải dựa trên cơ sở phù hợp với điều kiện và nhu cầu quản lý của công ty.
- Phải đảm bảo hài hòa mối quan hệ giữa chi phí và lợi ích trong công tác hạch toán kế toán.

3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn:

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ điểm danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay, công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại sản phẩm dẫn đến khó khăn trong việc quản lý hàng hóa.

Xây dựng sổ điểm danh hàng hóa giúp cho quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là xây dựng được bộ mã hàng chính thức, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện những nguyên tắc sau :

- Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường hợp trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.
- Khi cần thiết ta kéo dài về bên trái. Ví dụ như hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải :

TK 1561.01 : Nhóm hàng đông lạnh

+ TK 1561.01.01 : Đùi gà

+ TK 1561.01.02 : Bắp bò

.....

TK 1561.02 : Nhóm hàng nước

+TK 1561.02.01 : Nước hạt chia

+ TK 1561.02.02 : Nước Lecy

.....

- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng Phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau :

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
TK 1561.01		Nhóm hàng đông lạnh		
	TK 1561.01.01	Đùi gà	KG	
	TK 1561.01.02	Bắp bò	KG	
TK 1561.02		Nhóm hàng nước	lon	
	TK 1561.02.01	Nước Lecy vị cam	lon	

	TK 1561.02.02	Nước Lecy vị bí đao	lon	
	TK 1561.02.03	Nước Lecy vị dâu	lon	
	TK 1561.02.04	Aquarius	Chai	
	TK 1561.02.05	Miranda	Chai	
	TK 1561.02.06	Nutri boots	chai	
TK 1561.03		Nhóm hàng bánh		
	TK 1561.03.01	BMT nhân bơ sữa	cái	
	TK 1561.03.02	BMT nhân bò	cái	
	TK 1561.03.03	Bánh banati	cái	
TK 1561.04		Nhóm hàng kẹo		
	TK 1561.04.01	Kẹo me	gói	
	TK 1561.04.02	Kẹo mentos	gói	
....				

– Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong hạch toán của công ty. Cụ thể :

- Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại.
- Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng loại danh điểm hàng hóa.

2. Hiện đại hóa công tác kế toán :

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

+Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

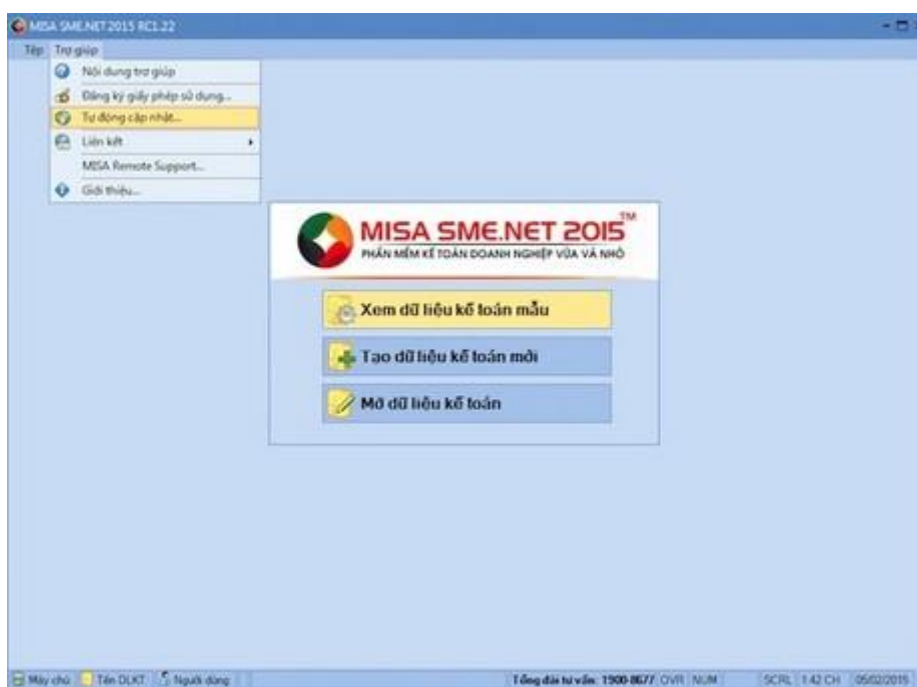
+Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

+Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

1) Phần Mềm Kế Toán Misa.

Đứng đầu của các phần mềm kế toán phải kể đến Misa, bởi Misa là phần mềm kế toán được rất nhiều các doanh nghiệp từ lớn đến nhỏ đều sử dụng bởi giao diện đơn giản, dễ quản lý và chính xác, giúp người quản lý giảm được rất nhiều chi phí . Phần mềm kế toán Misa cài đặt dễ dàng, nhanh chóng kết nối tới cơ sở dữ liệu để việc truy xuất được thuận tiện hơn, ngoài ra chúng không chiếm nhiều tài nguyên của máy tính.



Tuy có nhiều ưu điểm và được khá nhiều đơn vị sử dụng nhưng **nhược điểm lớn nhất của MISA là phí mua quá cao** (lần đầu khoảng 12 triệu bản đầy các phân hệ) so với các phần mềm kế toán khác, chưa kể đến việc hàng năm phải trả thêm phí nâng cấp phiên bản khoảng 4 triệu đồng/năm, trong khi đó nhiều phần mềm kế toán khác có giá mua rẻ hơn và không thu phí khi nâng cấp. Như vậy có

thể thấy nếu bạn chỉ có nguồn ngân sách dành cho chi phí kế toán ít thì phần mềm kế toán Misa không phù hợp, dù nó được đánh giá khá cao về chất lượng.

2) Phần Mềm Kế Toán LinkQ.

Tiếp đến phải kể đến phần mềm kế toán LinkQ với công cụ quản lý tập chung, giúp bạn có thể quản lý dễ dàng hơn, nó phù hợp với những công ty có quy mô lớn với nhiều chi nhánh. Phần mềm LinkQ có nhiều ưu điểm vượt trội như giao diện dễ sử dụng, làm việc được với nhiều cửa sổ cùng lúc, kết nối được những cơ sở dữ liệu từ xa hay giúp cho người quản lý theo dõi dễ dàng hơn.... Ngoài ra với LinkQ bạn có thể kết xuất dữ liệu ra office hoặc kết xuất qua HTKK và iHTKK...



Phần mềm kế toán LinkQ Accounting

3) Phần Mềm Kế Toán Fast.

Phần mềm kế toán Fast dùng để cho các doanh nghiệp quản lý dữ liệu về thông tin của công ty. Mặc dù đứng thứ 3 nhưng phần mềm kế toán Fast không thua kém gì 2 phần mềm Misa và LinkQ bởi khả năng kết nối nhanh và có hệ thống báo cáo đa dạng giúp bạn dễ dàng thực hiện một số các nghiệp vụ khác. Ngoài ra Fast có tính bảo mật rất tốt nó là một lựa chọn đúng đắn cho doanh nghiệp của bạn.



Phần mềm kế toán Fast Accounting

4) Phần Mềm Kế Toán 3S Accounting

Phần mềm kế toán 3S Accounting mang tới khá nhiều giải pháp quản lý kế toán cho doanh nghiệp như quản lý tài chính gồm kế toán vốn bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, kế toán công nợ phải thu, kế toán công nợ phải trả, kế toán tổng hợp, báo cáo thuế, báo cáo tài chính



Phần mềm kế toán 3S Accounting

Công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn đang sử dụng phần mềm kế toán VIETSUN, qua tìm hiểu thì em thấy được sự khác nhau giữa phần mềm VIETSUN và phần mềm kế toán MISA em đã được học ở trường.

3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả. Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập

hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá vật tư hàng hóa} = \text{Lượng vật tư hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left[\text{Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán} - \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho} \right]$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 – Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hoá tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp.

Kết cấu và nội dung phản ánh:

Bên Nợ: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

Theo chế độ kế toán hiện hành, vào cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho việc hạch toán hàng hoá tại Công ty đảm bảo độ chính xác và thông qua việc trích lập dự phòng, kế toán hàng hóa sẽ nắm bắt được số chênh lệch cụ thể giữa giá trị hàng tồn kho của Công ty hiện có so với giá thị trường.

Ví dụ minh họa: Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của hàng đông lạnh đùi gà.

- Số lượng hàng đông lạnh đùi gà tồn kho cuối ngày 31/12/2017 là 9000 kg với đơn giá là 27.341 đồng/kg, trị giá hàng tồn kho là 246.069.000 đồng.

- Nhưng thực tế trên thị trường giá của đùi gà đông lạnh chỉ còn 27.000 đồng/kg. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá thị trường là 341 đồng/kg. Công ty tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho hàng đông lạnh đùi gà như sau:

$$= 9000 \times (27.341 - 27.000) = 3.069.000 \text{ đồng}$$

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Bảng kê 3.1: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn

STT	Tên Hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	thành tiền	Đơn giá	thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Đùi gà	9000	27.341	246.069.000	27.000	243.000.000	3.069.000
2	bắp bò	4000	12.667	50.668.000	12.000	48.000.000	2.668.000
3	Cá nục	2000	29.790	59.580.000	28.000	56.000.000	3.580.000
4	Cá kìm	5000	32.000	160.000.000	31.000	155.000.000	5.000.000
	Cộng						9.817.000

- Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 9.817.000

Có TK 2294: 9.817.000

Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật Ký chung, Sổ cái TK 229, TK 632

4. Một số giải pháp khác:

- Hàng hóa của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt về mặt hàng thực phẩm vì vậy công ty nên chú trọng vào việc bảo quản hàng hóa công ty. Vì vậy cần chú trọng đến kho tàng bền bỉ để bảo quản hàng hóa được đảm bảo
- Công ty phải xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra những kho tàng lâu năm công ty nên tu sửa lại tránh hỏng hóc.

Phần kết luận:

Hàng hoá là mấu chốt của thương mại, Doanh nghiệp thương mại có thể tồn tại được hay không phần lớn là do việc chọn hàng hoá có phù hợp với nhu cầu thị trường hay không. Đối với Công ty Cổ Phần XNK Đức Nguyễn, ngay từ lúc bắt đầu, công ty đã lựa chọn tương đối đúng đắn mặt hàng kinh doanh là xăng dầu, đây là mặt hàng thiết yếu đối với đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh...

Trên thực tế việc chọn mặt hàng để kinh doanh cũng chỉ là một phần tạo nên thành công cho doanh nghiệp, phần còn lại là việc tiêu thụ sản phẩm đó. Và Công ty đã làm được điều đó. Việc thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm được dựa trên công ty đã chọn những địa điểm phù hợp để đặt kho bán hàng, bán lẻ hàng hóa...

Điều đó đã tạo nên thành công cho DN.

Qua đó em xin đưa ra kết quả như sau:

- Về lý thuyết : Hệ thống được kế toán hàng hóa trong công ty Cổ phần XNK Đức Nguyễn
- Về thực tiễn : Mô tả chi tiết kế toán hàng hóa tại công ty
- Về một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại công ty :
 - 1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa : xây dựng sổ danh điểm hàng hóa**
 - 2. Hiện đại hóa công tác kế toán :**
 - 3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : xây dựng quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho**